TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đào
Ông Lê Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 323/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 30/7/2004 (có mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh H, sinh ngày 28/05/1999 (có mặt)
Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D như sau:**

Vào năm 2023, chị D và anh Phạm Thanh H được người quen mai mối và anh chị có tìm hiểu nhaukhoảng 01 tháng thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cướivào cuối năm 2023 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang số 78 ngày 17/10/2023. Sau khi cưới vợ chồng chị sống bên gia đình anh H. Từ khi cưới đến nay, chị và anh H không có quan hệ vợ chồng nguyên nhân là do anh H bị bệnh về sinh lý nên anh H không có khả năng quan hệ, vợ chồng chị có đi điều trị nhưng bác sĩ nói là anh H không có khả năng hết bệnh nên anh chị không có hạnh phúc, đời sống vợ chồng không gần gũi mà lại có khoảng cách, chị cố gắng duy trì sống chung với anh H từ năm 2023 đến tháng 10/2024 thì chị xác định là không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này

nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh H từ tháng 10/2024 đến nay. Nay chị xét thấy hôn nhân của chị và anh H không thể kéo dài được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H. Chị và anh H không có con chung, không có tài sản và cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa,chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân chịđược ly hôn với anh Phạm Thanh H.Về con chung,tài sản chungvà nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai và tại phiên toà bị đơn anh Phạm Thanh H trình bày**:Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về quá trình tìm hiểu, thời gian hôn nhân.Tuy nhiên, theo anh Hvợ chồng vẫn sống hạnh phúc không có vấn đề mâu thuẫn gì. Nguyên nhân chị D yêu cầu ly hôn là chị D cho rằng do vợ chồng không có quan hệ với nhau vì anh bị bệnh sinh lý là đúng nhưng hiện nay anh cũng đang đi điều trị và uống thuốc một tháng nay, mặc dù anh không thể quan hệ vợ chồng với chị D nhưng anh vẫn thương chị D nên anh không đồng ý ly hôn. Còn về con chung, tài sản chung và nợ chung thì anh xác định là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranhtụngtại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh H nên quan hệ pháp luật được xác định là "ly hôn" và anh Phạm Thanh H có địa chỉ tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:Vào năm 2023, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Phạm Thanh H được người quen mai mối và anh chị có tìm hiểu nhaukhoảng một tháng thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cướivào cuối năm 2023 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giangsố 78 ngày 17/10/2023, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và giađình năm 2014thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị D là do anh H bị bệnh sinh lý, vợ chồng có đi điều trị nhưng bác sĩ nói là anh H không có khả năng hết bệnh nên đời sống hôn nhân của anh chị không thể gắn kết và không hạnh phúc, đời sống vợ chồng không gần gũi mà lại có khoảng cách, chị cố gắng duy trì sống chung với anh H từ năm 2023 đến

tháng 10/2024 chị xác định là không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh H từ tháng 10/2024 đến nay. Nay chị xét thấy hôn nhân của chị và anh H không thể kéo dài được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H. Còn anh H cũng thống nhất với lời khai của chị D là từ khi cưới đến nay vợ chồng không có quan hệ với nhau vì anh bị bệnh sinh lý là đúng nhưng hiện nay anh cũng đang đi điều trị và uống thuốc một tháng nay, mặc dù anh không thể quan hệ vợ chồng với chị D nhưng anh vẫn thương chị D nên anh không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhằm cho hai bên hàn gắn lại hôn nhân nhưng chị D đã cương quyết ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân của anh chị là không thể hàn gắn được vì anh chị đã sống với nhau hơn một năm mà anh H không có khả năng quan hệ vợ chồng cho nên dẫn đến chị D đã không muốn kéo dài việc sống chung với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải xây dựng trên cơ sỡ tự nguyện; hơn nữa mục đích hôn nhân của anh chị là không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung thì chị D, anh H đều xác định là không có nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng chị Dphải nộp do chị có yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;Điều 9,Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân*:*chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Phạm Thanh H.

2.Về con chung, tài sản chung và nợ chung*:* Miễn xét.

3.Về án phí HNST*:* bằng 300.000đồng chị Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp do chị có yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010080 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Chị D, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 06/3/2025.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
- UBND xã;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh